

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động số 34-CTr/ĐU ngày 30/9/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đắk Rve thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 361/KH-UBND ngày 23/9/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/ĐU ngày 30/9/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đắk Rve thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU; UBND xã Đắk Rve ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động số 34-CTr/ĐU thành các nhiệm vụ có cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian và sản phẩm đầu ra.

- Chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa gắn với vùng nguyên liệu, liên kết hợp tác xã - doanh nghiệp, sơ chế, chế biến và tiêu thụ; tập trung vào cà phê, dược liệu, cây ăn quả, lúa, dưa, chanh dây, chăn nuôi và lâm nghiệp.

- Huy động sự tham gia của hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và Nhân dân; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Yêu cầu

- Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm; các phòng, ban, đơn vị và các thôn xây dựng kế hoạch hằng năm trên cơ sở nhiệm vụ được giao.

- Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, có lộ trình phù hợp điều kiện của xã; dựa trên tiềm năng, lợi thế từng khu vực; gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới.

- Bám sát quy định pháp luật hiện hành, các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển nông nghiệp xã Đăk Rve theo hướng hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm; từng bước chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa gắn với vùng nguyên liệu liên kết với hợp tác xã, doanh nghiệp trong chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung phát triển các sản phẩm có lợi thế của địa phương, nhất là cà phê, dược liệu, cây ăn quả; đồng thời phát triển phù hợp các sản phẩm dưa, chanh dây, mắc ca, nuôi dúi,...

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất an toàn và bền vững; nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tăng cường liên kết sản xuất- chế biến - tiêu thụ; góp phần nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân, xây dựng nông thôn mới

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu có 01 đến 02 vùng sản xuất được cấp mã số vùng trồng khi đủ điều kiện; từng bước áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm phù hợp. Áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt, VietGAP, sản xuất hữu cơ hoặc tiêu chuẩn tương đương;

- Duy trì diện tích lúa nước hiện có, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, chuyển đổi diện tích trồng lúa không hiệu quả; củng cố các vùng sản xuất dưa, chanh dây, cây ăn quả, cây cà phê,... theo hướng bền vững đóng góp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của 06 hợp tác xã hiện có, xây dựng ít nhất 02 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển thêm 03 đến 05 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên; duy trì, nâng cao chất lượng sản phẩm hiện có; từng bước đưa sản phẩm OCOP tham gia các kênh bán hàng hiện đại và thương mại điện tử.

- Phần đầu tỷ lệ tiêm phòng các bệnh bắt buộc cho đàn gia súc, gia cầm đạt từ 80% trở lên hằng năm; phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, bảo đảm vệ sinh môi trường và tăng cường hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện quy định về phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Xây dựng nền nông nghiệp xã hiện đại, hiệu quả, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu; hình thành vùng sản xuất hàng hóa và vùng nguyên liệu ổn định.

- Sản phẩm chủ lực được tổ chức theo chuỗi giá trị, tăng tỷ trọng sản phẩm sơ chế, chế biến, có thương hiệu và truy xuất nguồn gốc.

- Hợp tác xã, doanh nghiệp, người dân là chủ thể quan trọng trong liên kết chuỗi giá trị; khoa học - công nghệ và chuyển đổi số được ứng dụng rộng rãi.
- Phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường, quản lý và phát triển rừng bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững

Tuyên truyền, quán triệt chủ trương phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp bền vững, kinh tế tập thể, liên kết sản xuất và tiêu thụ; làm rõ vai trò chủ thể của người nông dân, vai trò liên kết của hợp tác xã/doanh nghiệp và trách nhiệm hỗ trợ của chính quyền.

Tuyên truyền, giới thiệu mô hình sản xuất hiệu quả, sản phẩm có lợi thế, sản phẩm OCOP; vận động người dân áp dụng quy trình sản xuất an toàn, sử dụng vật tư nông nghiệp đúng quy định, bảo vệ môi trường và chủ động phòng, chống dịch bệnh.

Lồng ghép tuyên truyền trong sinh hoạt thôn, hội nghị, hoạt động đoàn thể, hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số phù hợp.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã, các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng các thôn và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian: Thường xuyên.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, rà soát tiềm năng và tổ chức sản xuất

Rà soát hiện trạng sản xuất, diện tích, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, điều kiện đất đai, nguồn nước, lao động, cơ sở sản xuất, nhu cầu liên kết và thị trường; xác định nhóm sản phẩm có lợi thế và khả năng phát triển hàng hóa.

Tăng cường hướng dẫn người dân thực hiện quy định về đất đai, sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả; rà soát các khu vực có điều kiện để phát triển vùng sản xuất tập trung, mô hình quy mô hộ/nhóm hộ phù hợp; không tổ chức sản xuất khi chưa bảo đảm điều kiện pháp lý, kỹ thuật và môi trường.

Phối hợp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, đào tạo nghề nông thôn; đề xuất hỗ trợ kỹ thuật phù hợp nhu cầu thực tế của người dân.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, trưởng các thôn, các tổ chức đoàn thể và cơ quan đơn vị liên quan.

- Thời gian: Thường xuyên.

3. Tái cơ cấu sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu và chăn nuôi bền vững

Căn cứ điều kiện thực tế, hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp; khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất có hiệu quả, cây trồng/vật nuôi có lợi thế của địa phương, gắn với nhu cầu thị trường và khả năng tiêu thụ.

Khuyến khích hình thành vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất theo nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã; từng bước khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, phân tán và thiếu liên kết.

Hướng dẫn chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh chuồng trại, xử lý chất thải, phòng chống dịch bệnh; tổ chức tiêm phòng theo kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; kịp thời phát hiện, báo cáo, xử lý dịch bệnh theo quy định.

Tổ chức, đề xuất nhân rộng mô hình khuyến nông phù hợp; kết nối người sản xuất với đơn vị thu mua, cơ sở sơ chế/chế biến khi có điều kiện. Nội dung thủy sản chỉ triển khai đối với hoạt động, đối tượng thực tế có phát sinh trên địa bàn và theo hướng dẫn chuyên môn.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Ban quản lý các thôn, các tổ chức chính trị - xã hội, hộ sản xuất, tổ hợp tác/hợp tác xã và cơ quan đơn vị liên quan.

- Thời gian: Thường xuyên.

4. Phát triển kinh tế tập thể, liên kết sản xuất, tiêu thụ và sản phẩm OCOP

Rà soát nhu cầu liên kết của các hộ sản xuất; vận động thành lập, củng cố tổ hợp tác/hợp tác xã trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định; hỗ trợ kết nối giữa người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và đơn vị thu mua

Hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể có tiềm năng hoàn thiện sản phẩm, bao bì, nhãn hiệu, hồ sơ và điều kiện tham gia Chương trình OCOP; không xác định trước kết quả xếp hạng khi chưa được đánh giá, công nhận theo quy định

Khuyến khích áp dụng tiêu chuẩn chất lượng, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng khi đáp ứng điều kiện; quảng bá sản phẩm qua hội chợ, hoạt động xúc tiến thương mại và kênh bán hàng trực tuyến phù hợp.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích xã, các thôn, tổ chức đoàn thể, chủ thể OCOP và cơ quan đơn vị liên quan.

- Thời gian: Thường xuyên.

5. Bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu

Tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở và hộ sản xuất thực hiện quy định về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y, kiểm soát dịch bệnh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo hướng dẫn.

Vận động thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật, chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp đúng quy định; sử dụng hiệu quả đất, nước và tài nguyên; chủ động biện pháp phòng chống thiên tai, hạn hán, dịch bệnh theo điều kiện địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích xã, trưởng các thôn, hộ sản xuất và cơ quan chuyên môn có liên quan.

- Thời gian: Thường xuyên.

6. Hỗ trợ tiếp cận chính sách, huy động nguồn lực và đầu tư hạ tầng

Thông tin, hướng dẫn tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, tín dụng, bảo hiểm nông nghiệp và các chương trình mục tiêu quốc gia theo điều kiện, tiêu chí và quy định hiện hành.

Rà soát nhu cầu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất như giao thông nội đồng, thủy lợi, nước tưới và hạ tầng vùng nguyên liệu; tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét theo khả năng cân đối nguồn lực.

Lồng ghép nguồn vốn ngân sách, các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; quản lý, sử dụng nguồn lực đúng mục đích, đúng quy định, bảo đảm công khai, hiệu quả.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan và trưởng các thôn.

- Thời gian: Thường xuyên.

7. Đẩy mạnh khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp

Từng bước cập nhật, chuẩn hóa thông tin về cây trồng, vật nuôi, diện tích sản xuất, cơ sở sản xuất, dịch bệnh và sản phẩm nông nghiệp để phục vụ quản lý, theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Khuyến khích ứng dụng kỹ thuật, công nghệ phù hợp trong sản xuất, bảo quản, sơ chế và tiêu thụ; hỗ trợ kết nối thông tin thị trường, truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm trên nền tảng số khi đáp ứng điều kiện.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích xã, các thôn, tổ hợp tác/hợp tác xã và cơ quan chuyên môn liên quan.

- Thời gian: Giai đoạn 2026 - 2030; thực hiện thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan;

nguồn đóng góp, tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân và các nguồn vốn hợp pháp khác. Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì rà soát hiện trạng, đề xuất chỉ tiêu cụ thể của xã và tham mưu điều chỉnh, cập nhật khi có đủ số liệu.

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về sản xuất nông nghiệp, vùng nguyên liệu, chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, kinh tế tập thể, liên kết tiêu thụ, OCOP, chất lượng nông sản, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số nông nghiệp, huy động nguồn lực và hạ tầng phục vụ sản xuất theo chức năng, nhiệm vụ.

Hướng dẫn, đôn đốc các thôn và đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất UBND xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh xử lý theo thẩm quyền.

Chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất; tham mưu gửi báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo thời hạn, biểu mẫu và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa và nông nghiệp bền vững; phối hợp giới thiệu mô hình, sản phẩm và gương điển hình.

Phối hợp lồng ghép nội dung đào tạo, tập huấn, đào tạo nghề nông thôn và nâng cao nhận thức cộng đồng theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp Phòng Kinh tế cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã

Phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến thông tin về mô hình sản xuất, sản phẩm nông nghiệp và hoạt động phát triển kinh tế nông nghiệp thông qua các hình thức thông tin cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Phối hợp hỗ trợ truyền thông, giới thiệu sản phẩm và hoạt động cộng đồng theo phân công của UBND xã; không thực hiện thay nhiệm vụ chuyên môn thuộc Phòng Kinh tế.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp hàng hóa; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định.

Phối hợp nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của người dân; vận động tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã, mô hình sản xuất hiệu quả và hoạt động bảo vệ môi trường.

5. Các tổ chức, cá nhân, hộ sản xuất, tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn

Chủ động tổ chức sản xuất theo quy hoạch, định hướng và quy định pháp luật; thực hiện quy trình kỹ thuật, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh và các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc khi tham gia chuỗi liên kết.

Phối hợp cung cấp thông tin, tham gia tập huấn, xây dựng mô hình và liên kết tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở tự nguyện, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

6. Ban quản lý các thôn

Phối hợp rà soát, cung cấp thông tin về diện tích, cây trồng, vật nuôi, hộ sản xuất, nhu cầu hỗ trợ, mô hình liên kết và khó khăn phát sinh trên địa bàn; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời.

Tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động phù hợp; phối hợp triển khai phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường, thực hiện quy trình sản xuất an toàn và các nhiệm vụ được UBND xã giao.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện; định kỳ rà soát tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc và gửi báo cáo về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp.

2. Giao Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu. Thời hạn báo cáo cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND xã.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (t/h);
- BQL các thôn (t/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiến